

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”; nhằm thống nhất cao về nhận thức, hành động quyết liệt, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026-2030.

2. Yêu cầu

Bám sát quan điểm chỉ đạo, mục tiêu tại Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ; tổ chức triển khai đầy đủ, đồng bộ, thực chất các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

Quá trình thực hiện phải bảo đảm tính thống nhất, liên thông, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ, gắn với việc thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng hai con số.

Các nhiệm vụ, giải pháp phải phù hợp yêu cầu thực tiễn; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ và kết quả thực hiện, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới thực chất, toàn diện công tác cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; chuyên đổi

phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm trên cơ sở quản trị rủi ro; tăng cường kiểm soát thực thi dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Bảo đảm không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không cần thiết so với kết quả phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại 11 Nghị quyết của Chính phủ thực hiện Kết luận số 18-KL/TW.

2.2. Đến năm 2027, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hoá và tái sử dụng dữ liệu, đồng thời bảo đảm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước; không yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính mà các thông tin trong thành phần hồ sơ đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có yêu cầu khác; 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước đủ điều kiện được thực hiện trên môi trường điện tử; 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp đủ điều kiện thực hiện điện tử; 100% thông tin giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

2.3. Đến năm 2030, 100% dịch vụ công thiết yếu được tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn quốc tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công; 100% dịch vụ công được cung cấp chủ động khi đã bảo đảm điều kiện về dữ liệu và hạ tầng số; chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trong giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả đúng thời hạn quy định.

2.4. Công tác chỉ đạo điều hành, đánh giá cải cách thủ tục hành chính được thực hiện dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, gắn với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức.

2.5. Đổi mới toàn diện cơ chế rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính theo hướng dựa trên dữ liệu và quản lý theo vòng đời sự kiện của người dân, doanh nghiệp. Số hoá, triển khai thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường số; bảo đảm nguyên tắc “người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần”, tăng cường tái sử dụng dữ liệu và quản trị dựa trên dữ liệu, theo thời gian thực.

2.6. Phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả Cổng Dịch vụ công quốc gia theo định hướng trở thành “một cửa số” của quốc gia; bảo đảm kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công thuộc thẩm quyền của tỉnh theo lộ trình và yêu cầu của Chính phủ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xác định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính thống nhất, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bao gồm cả thủ tục hành chính với người dân, doanh nghiệp và thủ tục hành chính nội bộ trong

các cơ quan hành chính nhà nước. Gắn cải cách thủ tục hành chính với kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động công vụ và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xoá bỏ cơ chế xin – cho, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, cục bộ, lợi ích nhóm trong xây dựng và thực thi thủ tục hành chính. Gắn kết quả cải cách thủ tục hành chính với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức coi đây là tiêu chí quan trọng trong công tác cán bộ.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, lấy dữ liệu làm nền tảng. Tập trung số hoá toàn diện, liên thông dữ liệu, thực hiện dịch vụ công chủ động; lấy thời gian, chi phí của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng cải cách; bảo đảm môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch, ổn định, cạnh tranh lành mạnh. Thúc đẩy kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường việc thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính được thực hiện theo mức độ hoàn thành và đưa vào vận hành của các cơ sở dữ liệu; chuẩn hoá, công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử, tích hợp triển khai trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tập trung, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3. Rà soát, thực hiện việc phân cấp, uỷ quyền giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về phân cấp, uỷ quyền; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tổ chức tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính đã được trung ương phân quyền, phân cấp bảo đảm thông suốt, không xảy ra tình trạng gián đoạn, chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

4. Gắn kiểm soát thủ tục hành chính với việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, xử lý tình trạng phát sinh thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu hoặc quy trình giải quyết ngoài quy định.

5. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao năng lực số cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính; huy động sự tham gia tích cực từ người dân, doanh nghiệp trong thiết kế, ban hành, thực thi, giám sát, đánh giá thủ tục hành chính, lấy phản hồi của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả cải cách thủ tục hành chính. Nâng cao hiệu quả xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính; định kỳ tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp, các hiệp hội về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; thiết lập cơ chế tiếp nhận, theo dõi, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến qua đối thoại, làm cơ sở xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Nghiên cứu, tham mưu triển khai các giải pháp, thiết bị hỗ trợ cung cấp dịch vụ công tại khu vực công cộng, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các điểm phù hợp; bảo đảm khả năng kết nối, xác thực điện tử, khai thác thông tin từ thẻ Căn cước, VNeID và các nền tảng dùng chung theo quy định, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính.

Phối hợp rà soát, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, kết nối, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin phục vụ vận hành ổn định, thông suốt các hệ thống thông tin có liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Văn phòng UBND tỉnh

Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh bảo đảm việc ban hành theo đúng quy định pháp luật, kiên quyết không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính sau cắt giảm theo Kết luận số 18-KL/TW và thực hiện đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định; kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

Tổ chức thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, giúp người dân thuận lợi, lựa chọn nộp hồ sơ thủ tục hành chính phù hợp với nơi cư trú, sinh sống, học tập, làm việc.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương cụ thể hóa nhiệm vụ tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo; phân công rõ trách nhiệm, tiến độ, kết quả thực hiện; chủ động bố trí nguồn lực và các điều kiện cần thiết để triển khai bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Hoàn thành việc cụ thể hóa nhiệm vụ trước ngày 10/10/2026.

Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch trong báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính định kỳ, gửi Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- ĐVSNCN trực thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Viễn thông Lạng Sơn; Mobi Fone Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TTPVHCC (HTL).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhàn